KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ 11

Số 38/2022 (533)

THỨ NĂM 22/9/2022

www.baokiemtoannhanuoc.vn www.auditnews.vn

PHÁT HÀNH HẰNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thu thập thông tin đối với kiểm toán chuyên đề

TRANG 7

CHÍNH TRỊ

Ngời sáng tinh thần Nam Bộ kháng chiến

CÔNG MINH

Đối với mỗi người Việt Nam, "Nam Bộ kháng chiến", "Thành đồng Tổ quốc" đã và sẽ mãi mãi được ghi đậm trong tim với sự tự hào, vinh dự và mến phục.

Ngày 02/9/1945, Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng ý chí quyết tâm của cả dân tộc: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"...

TRANG 2

GÓC NHÌN

NỖ LỰC ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ VỀ ĐÍCH NĂM 2022

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Sau 2 năm liên tiếp 2020 và 2021 không đạt mục tiêu kế hoạch tăng trưởng kinh tế của Quốc hội và Chính phủ đề ra trong bối cảnh xuất hiện những diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19, cộng hưởng với những căng thẳng khu vực và các dịch chuyển địa chính trị lớn, sâu sắc trên thế giới, hiện nay, Việt Nam đã đi được 3/4 quãng đường triển khai quyết liệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành và phản ứng chính sách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, sát tình hình, đúng hướng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, các địa phương, sự chung sức, đồng lòng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự hỗ trợ hiệu quả của bạn bè quốc tế, triển vọng phục hồi tích cực và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch của năm đang được ghi nhận và đậm nét dần trên hầu hết các lĩnh vực.

Về tổng thể, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, động lực tăng trưởng được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; mặt bằng lãi suất, tỷ giá được duy trì hợp lý; nợ công được kiểm soát tốt. Nhiều ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế phục hồi và phát triển mạnh, nhất là công nghiệp và dịch vụ...

TRANG 3

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Hai nguồn dữ liệu giúp kiểm toán viên phát hiện gian lận, tham nhũng

TRANG 4

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Biến động giá dầu kéo theo nhiều thách thức cần ứng phó

TRANG 8

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Doanh nghiệp đang hồi phục, song vẫn cần những "lực đẩy" hỗ trợ

TRANG 13

Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!

Chủ tịch Hồ Chí Minh

NGỜI SÁNG TINH THẦN NAM BỘ KHÁNG CHIẾN

CÔNG MINH

Xe tăng quân Giải phóng đánh chiếm Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975, ghi dấu mốc lịch sử kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất hoàn toàn đất nước. *Ảnh: TTXVN*

Đối với mỗi người Việt Nam, "Nam Bộ kháng chiến", "Thành đồng Tổ quốc" đã và sẽ mãi mãi được ghi đậm trong tim với sự tự hào, vinh dự và mến phục.

Ngày 02/9/1945, Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng ý chí quyết tâm của cả dân tộc: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Nhưng ngay khi đó, thực dân Pháp đã thực hiện âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng gây hấn ở Nam Bộ và Nam Bộ nói chung, Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nói riêng lập tức bước vào cuộc chiến đấu mới để bảo vệ tự do, độc lập. Ngày 23/9/1945, Nam Bộ tiến hành kháng chiến với tinh thần như lời ca khúc bất hủ Nam Bộ kháng chiến: "Mùa thu rồi ngày hăm ba/ Ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến". Nam Bộ kháng chiến trong biết bao khó khăn gian khổ, thiếu thốn về mọi mặt "Thuốc súng kém, chân đi không… Đốc với giáo mang ngang vai", nhưng quân và dân Nam Bộ lại giàu lòng yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng "Rền khắp trời lời hoan hô/ Dân quân Nam nhịp chân tiến ra trận tiền" và "Ta đem thân ta liều cho nước/ Ta đem thân ta đền ơn trước", để "Xây giang sơn hạnh phúc muôn đời/ Nền độc lập khắp nước Nam".

Lịch sử chứng kiến quân và dân Nam Bộ đã kiên cường chiến đấu với biết bao tấm gương anh hùng, bất khuất đem lại niềm tự hào cho dân tộc Việt Nam, khiến quân thù khiếp sợ.

Nam Bộ cảm tử kháng chiến vì Nam Bộ và vì cả nước. Cả nước cũng hướng về Nam Bộ với tinh thần như lời khẳng định của Hồ Chủ tịch: "Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!". Quân và dân cả nước đã làm tất cả những gì có thể làm được để ủng hộ Nam Bộ kháng chiến… Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kịp thời có ngay huấn lệnh cho Nam Bộ: "Hỡi đồng bào Nam Bộ! Lòng cương quyết dũng cảm của nhân dân Nam Bộ chống lại quân đội xâm lăng của Pháp… làm cho đồng bào toàn quốc cảm phục… Đồng bào phải cương quyết, phải giữ vững sự tin tưởng ở tương lai và lập tức thi hành triệt để những lời thề quả quyết trong Ngày Độc Lập". Ngày 25/9/1945, Hồ Chủ tịch gửi thư cho đồng bào Nam Bộ: "Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Chúng ta nên nhớ lời nói oanh liệt của nhà đại cách mạng Pháp: Thà chết tự do hơn sống nô lệ". Cùng với sự ủng hộ mạnh mẽ về tinh thần, cả nước cũng dành cho Nam Bộ nguồn lực tích cực về con người, vật chất, vũ khí. Những đoàn quân Nam tiến, lực lượng ở các địa phương xung quanh chủ động chi viện, trực tiếp cùng quân và dân Nam Bộ phối hợp dũng cảm đánh giặc. Ở nhiều nơi khác, quân và dân ta cũng hăng hái chiến đấu, góp phần hiệu quả chia lửa với Nam Bộ...

Và với sức mạnh tổng hợp ấy, quân và dân Nam Bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Trong 15 tháng chiến đấu anh dũng, Nam Bộ đã ngăn chặn bước tiến của quân thù, phá hỏng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của chúng. Nam Bộ đã tạo thuận

> **Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Chúng ta nên nhớ lời nói oanh liệt của nhà đại cách mạng Pháp: Thà chết tự do hơn sống nô lệ.**
>
> **Chủ tịch Hồ Chí Minh**

lợi, đã trở thành gương sáng để quân và dân cả nước noi theo, chủ động chuẩn bị và tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm gian khổ nhưng hào hùng, vinh quang. Quân và dân Nam Bộ thật sự xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc" mà Hồ Chủ tịch trao tặng tháng 12/1946.

Cũng từ đây, quân và dân Nam Bộ luôn giữ vững danh hiệu cao quý "Thành đồng Tổ quốc". Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tinh thần "Thành đồng Tổ quốc" được quân và dân Nam Bộ tiếp tục phát huy tạo sức mạnh tổng hợp để "Nam Bộ thành đồng, đi trước về sau" cùng miền Nam và cả nước "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với chiến thắng ngày 30/4/1975, mở ra thời kỳ mới cả nước thống nhất cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thời kỳ mới, tinh thần "Thành đồng Tổ quốc" lại được vận dụng, phát huy cao độ để Nam Bộ đạt được những thành tựu to lớn cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có thể thấy rõ truyền thống "Thành đồng Tổ quốc" trong kháng chiến biểu hiện sinh động, thiết thực trong ý chí quyết tâm, lời nói, hành động và những kết quả toàn diện mà Thành phố đã và đang thu được. Đặc biệt những năm gần đây, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19, TP. Hồ Chí Minh đã phát triển mạnh về nhiều mặt, xứng đáng đầu tàu kinh tế của cả nước. Chỉ tính trong 8 tháng năm 2022, kinh tế Thành phố có bước tăng trưởng nhanh, phục hồi tốt, trong đó tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 311.921 tỷ đồng (không kể số bổ sung từ quỹ dự trữ tài chính), vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,71 tỷ USD (cao nhất trong 5 năm qua), số doanh nghiệp thành lập mới tăng 33,4%... Văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, đời sống mọi mặt của nhân dân ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực.

Những thành tựu trên đây là niềm tự hào, động lực quan trọng để TP. Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy truyền thống "Thành đồng Tổ quốc", tăng cường đoàn kết thống nhất, vững bước đi lên thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra: "Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng Thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của nhân dân; Thành phố là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á".

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỳ vọng và tin tưởng Đảng bộ, chính quyền, quân và dân TP. Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ mãi mãi xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc"!/.

DÂN CHỦ, CHẶT CHẼ, CÔNG KHAI TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

THEO ĐÁNH GIÁ CỦA NHIỀU CHUYÊN GIA TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG ĐẢNG, NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUY ĐỊNH SỐ 80-QĐ/TW (QUY ĐỊNH 80) VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ VÀ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ SẼ GÓP PHẦN BẢO ĐẢM SỰ ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT, DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ; ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ KHÁCH QUAN, CÔNG TÂM; LỰA CHỌN VÀ BỐ TRÍ ĐÚNG CÁN BỘ…

LÊ HÒA

Quy định phù hợp với tình hình thực tiễn

Bộ Chính trị vừa ban hành Quy định 80 thay thế Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 (Quy định 105) về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. So với Quy định 105, Quy định 80 có thêm nhiều điểm mới, rõ ràng, chi tiết về công tác cán bộ được dư luận đánh giá cao, như bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chính trị, đó là "Ủy quyền cho Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ các Ủy viên Trung ương, gồm cả dự khuyết)". Bên cạnh đó, nếu Quy định 105 chỉ nêu nhiệm vụ của Bộ Chính trị là "Trình Ban Chấp hành Trung ương những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Trung ương" thì quy định mới mở rộng hơn: "Trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề lớn về công tác cán bộ, chiến lược cán bộ…".

Đáng chú ý, Quy định 80 đã tăng thêm hai điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn so với trước đây, đó là: Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên; có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

> Theo Quy định 80, cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình.

> **Khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện phải hết sức phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên cấp dưới với cấp trên; phát huy vai trò kiên định chỉ đạo của cấp trên với cấp dưới.**
>
> **Ông Phạm Thế Duyệt**
> Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thực tế cho thấy, việc tăng thêm hai điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử là phù hợp với tình hình thực tiễn. Bởi, phải có thời gian để tổ chức, tập thể đánh giá, nhìn nhận một cách khách quan, chuẩn xác về sự phấn đấu của cán bộ. Mặt khác, khi bổ nhiệm cán bộ vào một vị trí công tác, cần phải có đủ thời gian để cán bộ thể hiện năng lực cá nhân, có độ chín muồi; tạo điều kiện cho cán bộ có môi trường rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện thì cán bộ đó mới thể hiện được phẩm chất chính trị, năng lực công tác, khả năng quản lý lãnh đạo của mình.

Dư luận kỳ vọng, Quy định này sẽ góp phần khắc phục được tình trạng cán bộ "leo vào các vị trí quá sức", "mặc chiếc áo quá rộng" và dẫn đến hệ lụy tất yếu là tự diễn biến, tự chuyển hóa, tham ô, tham nhũng làm mất uy tín của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, khắc phục được tình trạng cán bộ "chín non, chín ép", "thấy đỏ mà tưởng là chín" như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh.

Chú trọng phát huy dân chủ trong Đảng

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Quy định 80 đã tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Điều này không chỉ góp phần lựa chọn được những người có đức, có tài phục vụ cho dân, cho nước mà còn là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Đồng thời, những quy định này còn góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đây cũng là phương cách để tham gia mạnh mẽ vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ hiện nay.

Đánh giá cao Quy định 80, ông Phạm Thế Duyệt - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - nhấn mạnh, việc chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ quyết định vận mệnh của đất nước, uy tín và hiệu lực của Đảng trong lãnh đạo nhân dân. Do đó, Quy định 80 là rất đúng và trúng. Tuy nhiên, điều quan trọng vẫn là khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện. "Việc này phải hết sức phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên cấp dưới với cấp trên; phát huy vai trò kiên định chỉ đạo của cấp trên với cấp dưới" - ông Phạm Thế Duyệt nêu quan điểm.

Để quy định đi vào cuộc sống, nhiều ý kiến cũng cho rằng, quá trình tổ chức thực hiện phải hết sức chú trọng phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn. Đồng thời, cấp trên thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với định kỳ, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; xây dựng kế hoạch, phân công tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất.../.

Nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô và về đích năm 2022

Tiếp theo trang 1

Thu ngân sách nhà nước, đầu tư xã hội và thu hút FDI, phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện… Hệ số tín nhiệm của Việt Nam đã được Moody's nâng hạng từ Ba3 lên Ba2 với triển vọng "Ổn định"; được S&P nâng xếp hạng lên BB+ với triển vọng "Ổn định"; được Fitch nâng xếp hạng BB với triển vọng "Tích cực" và Nikkei Asia nâng hạng chỉ số phục hồi Covid-19 của Việt Nam lên thứ 2 thế giới. Theo Báo cáo "Cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam" của WB ngày 08/8/2022, Việt Nam sẽ tăng trưởng 7,5% GDP và lạm phát 3,8%.

Tuy nhiên, nhiều thách thức hiện hữu ngày càng đa dạng, nổi bật là xu hướng gia tăng áp lực lạm phát tiền tệ và chi phí đẩy, lãi suất, tỷ giá, nguồn cung, giá năng lượng và một số hàng hóa cơ bản; những bất ổn tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực và căng thẳng địa chính trị khu vực, toàn cầu. Đồng thời, dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp, cực đoan hơn, khó lường hơn, ảnh hưởng to lớn hơn đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Để kinh tế về đích năm 2022 và hướng tới hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch giai đoạn 2021-2025, việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế là yêu cầu vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược và cũng là nhiệm vụ ưu tiên trọng tâm, xuyên suốt trong thời gian tới.

Theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế của các cấp, ngành và địa phương cần tiếp tục quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an sinh, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; chủ động, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả trong triển khai các phản ứng chính sách và phản ứng thị trường phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm ổn định trong điều kiện bất định…

Đặc biệt, thực tế đã và đang cho thấy, các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế thời gian tới cần vừa tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19, sẵn sàng ứng phó với các dịch bệnh mới; vừa có trọng tâm, trọng điểm, căn cơ, trước mắt và dài hạn; vừa chú ý bảo đảm tính đồng bộ, sự hài hòa và tính tới các tác động hai mặt, trực tiếp và gián tiếp, cùng độ trễ của các chính sách cho cả phía cung và phía cầu (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu); vừa khôi phục, nắm bắt xây dựng mới và phát triển đa dạng hóa chuỗi cung ứng mới trên các thị trường trong nước và quốc tế. Bảo đảm gắn kết và hài hòa các chính sách tiền tệ và tài chính, mở rộng hợp lý với an ninh, an toàn về tiền tệ, tín dụng, tài chính, nợ công, lương thực, năng lượng, thông tin; đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch, xuất khẩu dịch vụ gắn với tái cơ cấu ngành hàng và xây dựng thương hiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam, bảo đảm cán cân thương mại hài hòa, bền vững...

Đồng thời, cần nâng cao năng lực phân tích, dự báo, thông tin, chủ động phản ứng chính sách và phản ứng thị trường theo các kịch bản thích ứng nhanh, hiệu quả, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội và giữ vững niềm tin chính trị, chính sách và thị trường, bảo vệ quyền lợi người dân, doanh nghiệp và ưu tiên lợi ích quốc gia; xử lý hiệu quả các vấn đề tồn đọng kéo dài, ứng phó kịp thời, hiệu quả với những vấn đề cấp bách phát sinh theo yêu cầu bối cảnh bình thường mới của thế giới nhiều biến động và dễ bị tổn thương hiện nay…/.

Việc tìm kiếm các thông tin hữu ích để cùng với các dữ liệu khác giúp xác nhận/bác bỏ những nghi ngờ về gian lận, tham nhũng đòi hỏi KTV phải có khả năng dự đoán các kịch bản thay thế và các trường hợp có thể xảy ra.

HAI NGUỒN DỮ LIỆU GIÚP KIỂM TOÁN VIÊN PHÁT HIỆN GIAN LẬN, THAM NHŨNG

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO THẤY, CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ GIAN LẬN, THAM NHŨNG (GLTN) CÓ THỂ ĐƯỢC CHIA THÀNH NGUỒN KÍN VÀ NGUỒN MỞ. VIỆC KHAI THÁC THÔNG TIN TỪ HAI NGUỒN DỮ LIỆU NÀY SẼ GIÚP CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (SAI) XÁC NHẬN/BÁC BỎ NHỮNG NGHI NGỜ VỀ GLTN KHI KIỂM TOÁN.

THÀNH ĐỨC

Theo Cẩm nang xử lý vấn đề GLTN khi kiểm toán quản lý tài nguyên và môi trường của Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), các hoạt động và phương pháp kiểm toán về GLTN hoặc kế toán điều tra có nhiều điểm tương đồng với các phương pháp được các điều tra viên và nhà báo điều tra áp dụng. Các nghiên cứu dữ liệu liên quan đến GLTN là một phần của hoạt động này, bao gồm: Nguồn kín và nguồn mở.

Nghiên cứu từ nguồn kín

Tùy thuộc vào nhiệm vụ và khả năng kỹ thuật của mình, SAI có quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu khác nhau và những dữ liệu này chứa đựng thông tin nhạy cảm về các cá nhân, không được công bố cho công chúng. Theo kinh nghiệm, các loại cơ sở/thư mục dữ liệu sau đây thuộc diện liên quan: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư/sổ hộ tịch quốc gia, sổ đăng ký quốc gia về doanh nghiệp/công nhân viên và các nguồn thông tin kín khác.

Trong đó, sổ hộ tịch quốc gia thường chứa thông tin cơ bản về cư dân của một quốc gia. Những loại thông tin này có thể được sử dụng theo nhiều cách. Ví dụ, thông tin chi tiết về quan hệ gia đình có thể điều tra bằng cách kết hợp thông tin từ sổ hộ tịch quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác. Thông tin này có thể được các kiểm toán viên (KTV) sử dụng để xác nhận hoặc bác bỏ những nghi ngờ rằng một quan chức chính phủ đang lạm dụng chức quyền để chiếu cố các thành viên trong gia đình của mình.

Sổ đăng ký quốc gia về doanh nghiệp/công nhân viên này có thể hỗ trợ KTV tìm thông tin về việc làm hiện tại và trước đây của các cá nhân cũng như công ty. Cần lưu ý rằng, một số quốc gia có thể không có cơ sở dữ liệu riêng biệt để lưu trữ thông tin việc làm.

Đối với các nguồn thông tin kín khác, trong phạm vi thông tin có sẵn ở quốc gia, dữ liệu giao dịch từ sổ đăng ký ngoại hối, tờ khai thuế, tài liệu hỗ trợ và chỉ số tín nhiệm cá nhân có thể rất hữu ích cho KTV. Tuy nhiên, thông thường, việc truy cập vào dữ liệu đó có thể có các yêu cầu cụ thể từ các cơ quan kiểm soát khác như cơ quan thuế và hải quan.

Để có cái nhìn tổng quan, đầy đủ về vai trò và các mối quan hệ, KTV cần kết hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu khác nhau và lưu ý rằng, việc sử dụng cơ sở dữ liệu từ nguồn kín do luật pháp quốc gia quy định. Do đó, các yêu cầu về việc sử dụng và lưu trữ thông tin đó sẽ thay đổi theo từng quốc gia và tùy loại sổ đăng ký. Nói chung, KTV phải chú ý đến việc bảo mật dữ liệu thông tin cá nhân và thông tin nhạy cảm. Vì vậy, KTV phải thật cẩn trọng trong chuyên môn và tham khảo ý kiến tư vấn pháp lý phù hợp bất cứ khi nào cần thiết.

Việc nghiên cứu các nguồn dữ liệu giúp KTV xác nhận hoặc bác bỏ những nghi ngờ về GLTN. *Ảnh sưu tầm*

> Cẩm nang xử lý vấn đề GLTN khi kiểm toán quản lý tài nguyên và môi trường do Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của INTOSAI soạn thảo. Đây là phiên bản mở rộng các chuẩn mực INTOSAI hiện có liên quan đến trách nhiệm của KTV về phòng ngừa và phát hiện GLTN trong khu vực công. Trong đó, các nghiên cứu về GLTN được Nhóm công tác xây dựng dựa trên hướng dẫn cũng như kinh nghiệm của Văn phòng Tổng Kiểm toán Na Uy.

Nghiên cứu từ nguồn mở

Theo Hướng dẫn của INTOSAI, các nghiên cứu từ nguồn mở gồm: Sổ đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký quốc gia về tài sản/đất đai, di sản và internet nói chung.

Cụ thể, sổ đăng ký kinh doanh thường chứa đựng thông tin về công ty, ban quản trị, ban giám đốc, chủ sở hữu công ty và dữ liệu tài chính quản trị quan trọng; cung cấp dữ liệu về các báo cáo và kết toán hằng năm. Với sổ đăng ký kinh doanh nước ngoài, KTV cần theo dõi dòng tiền của các công ty có đăng ký ở nước ngoài. Trong trường hợp này, KTV nên tiếp cận sổ đăng ký kinh doanh tại nơi công ty có đăng ký. Tuy nhiên, việc truy cập và chất lượng thông tin của công ty có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia. Ngoài ra, KTV có thể gặp những thách thức về ngôn ngữ và sự khác biệt đáng kể trong cách quản lý, tổ chức quyền tài phán. Do đó, việc hợp tác với SAI có thể rất hữu ích khi nghiên cứu GLTN.

Đối với nghiên cứu trong sổ đăng ký quốc gia về tài sản/đất đai và di sản (nguồn tin mở), sổ đăng ký tài sản/đất đai quốc gia thường cung cấp thông tin về quyền sở hữu tài sản đã đăng ký tại một quốc gia. Thông tin này có thể được sử dụng để xác nhận hoặc bác bỏ những nghi ngờ về việc làm giàu bất hợp pháp. Kết hợp với các thông tin khác, thông tin chi tiết từ sổ đăng ký này cũng có thể xác nhận hoặc bác bỏ những nghi ngờ về xung đột lợi ích liên quan đến bán tài sản công. Tương tự như sổ đăng ký quốc gia về tài sản, sổ đăng ký quốc gia về di sản có thể cung cấp thông tin giúp xác nhận hoặc bác bỏ những nghi ngờ về việc làm giàu bất hợp pháp.

Về nghiên cứu chung trên internet, KTV cần lưu ý việc sử dụng các công cụ tìm kiếm như Google để tìm kiếm thông tin trên các phương tiện truyền thông địa phương và các tạp chí/ấn phẩm. Khi nghiên cứu trên internet về một quốc gia nước ngoài, điều quan trọng cần nhớ là các nguồn tin địa phương có thể chính xác và nhiều thông tin hơn trong các ấn phẩm mang phạm vi lớn.

Một số công cụ tìm kiếm trên internet rất có ích đối với KTV như: Bản đồ tương tác và danh bạ điện thoại. Nhìn chung, khi nghiên cứu trên internet, KTV cần lưu ý đến các vấn đề liên quan như: Khả năng tiếp thị, địa chỉ trụ sở, thông tin về công ty trên các phương tiện truyền thông, công ty liệu có nằm trong "danh sách đen"/cảnh báo thị trường chính thức nào do cơ quan giám sát tài chính (hoặc tương tự) ban hành...

Giá trị của loại nghiên cứu này sẽ phụ thuộc lớn vào khả năng tìm kiếm thông tin hiệu quả của KTV. Việc tìm kiếm các thông tin hữu ích để cùng với các dữ liệu khác giúp xác nhận/bác bỏ những nghi ngờ về GLTN đòi hỏi KTV phải có khả năng dự đoán các kịch bản thay thế và các trường hợp có thể xảy ra. Do đó, nghiên cứu này nên được thực hiện bởi nhóm KTV thay vì chỉ một cá nhân, bởi lẽ, nhiều người sẽ giúp khối lượng công việc được san sẻ và dễ dàng thực hiện hơn./.

TIN VẮN

- Ngày 22/9, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** chủ trì Hội thảo lấy ý kiến về Hồ sơ dự án Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN.
- Ngày 20/9, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** chủ trì cuộc họp kế hoạch triển khai Đề tài NCKH cấp Quốc gia: "Hoàn thiện pháp luật KTNN nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở Việt Nam".
- Các ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Thế Vinh*** vừa tham dự Phiên họp thứ 15 và Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Ngày 19/9, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** đã chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng của KTNN.
- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh*** vừa chủ trì cuộc họp để trao đổi và lấy ý kiến về các báo cáo của Dự án Xây dựng kiến trúc cơ sở dữ liệu của KTNN.
- ***Chi bộ Thanh tra KTNN và Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể KTNN*** vừa tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2022-2025.
- ***Hội đồng Khoa học của KTNN*** vừa tổ chức nghiệm thu Đề tài khoa học cấp cơ sở: "Xây dựng chương trình kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong kiểm toán dự án đầu tư".
- ***Ban Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Xây dựng giải pháp phân tích dữ liệu lớn phục vụ hoạt động kiểm toán dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo"*** vừa tổ chức Tọa đàm để xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học của KTNN về các nội dung Đề tài./.

THU HUYỀN

KIỂM TOÁN TOÀN DIỆN ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC CHO DOANH NGHIỆP

ĐÁNH GIÁ RỦI RO GIÚP KIỂM TOÁN NỘI BỘ (KTNB) TẬP TRUNG VÀO NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN. TUY NHIÊN, NHẰM TRÁNH VIỆC LẶP ĐI LẶP LẠI MỘT VÀI KHU VỰC QUEN THUỘC, CÁC KIỂM TOÁN VIÊN NỘI BỘ (KTV) CẦN ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐỂ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN THỰC SỰ CÓ TÁC ĐỘNG LÂU DÀI.

THÙY LÊ

Thực tế cho thấy, khi xây dựng kế hoạch kiểm toán, các KTV cố gắng sửa đổi để kế hoạch mỗi năm sẽ khác nhau. Tuy nhiên, sự thay đổi lại không nhiều như kỳ vọng bởi các KTV có xu hướng chuyển sang vùng an toàn và lên kế hoạch cho các cuộc kiểm toán mà họ đã biết cách thực hiện. Trong khi đó, bối cảnh kinh doanh lại thay đổi nhanh chóng khiến mục tiêu và chiến lược của doanh nghiệp (DN) phải thay đổi theo.

Không chỉ vậy, sự bất ổn do đại dịch Covid-19, xung đột chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng hay sở thích và hành vi của người tiêu dùng thay đổi cũng tác động mạnh đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của DN. Điều này đòi hỏi KTNB phải có chiến lược dài hạn dựa trên rủi ro và cả những dự báo về tương lai.

Không thể phủ nhận rằng việc đánh giá rủi ro giúp KTV tập trung vào những vấn đề quan trọng, nhưng đó không phải là yếu tố duy nhất để KTNB phát huy hết giá trị của mình. Theo các chuyên gia KTNB của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia, bên cạnh việc đánh giá rủi ro, một số lĩnh vực trọng tâm khác như: Lịch sử hoạt động của DN, chiến lược kinh doanh, năng lực cốt lõi, danh mục sản phẩm, quản trị... cũng cần được KTNB đánh giá để tư vấn và đưa ra kiến nghị phù hợp với tầm nhìn dài hạn cũng như định hướng chặng đường phát triển phía trước cho DN.

> Theo các chuyên gia của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia, KTV cần hiểu biết toàn diện về hoạt động bên trong của tổ chức, nắm bắt đầy đủ kế hoạch, chiến lược và tầm nhìn, từ đó phân tích, định hướng cho chặng đường phía trước và cung cấp cái nhìn sâu sắc về lộ trình cho tổ chức. Trong quá trình này, KTV cũng xác định những rủi ro có thể xảy ra và lợi ích lâu dài của việc ra quyết định tương ứng với các rủi ro đó.

Kết quả hoạt động trong quá khứ của tổ chức

KTNB cần đánh giá việc tổ chức đang tận dụng năng lực cốt lõi, nguồn lực sẵn có và các mối quan hệ với bên thứ ba như thế nào để đạt được các mục tiêu của mình. Nhìn vào các dữ liệu hoạt động trong quá khứ, KTV có thể dự đoán hiệu quả hoạt động và lợi nhuận trong tương lai của công ty, đồng thời thiết lập ngân sách chi tiêu trong tương lai và xác định giá trị thực của tài sản. Hơn nữa, việc xem xét các hoạt động trong quá khứ cũng là một bước quan trọng để KTV đánh giá quy trình kế toán và quản lý tài chính, từ đó phát hiện ra gian lận.

Chiến lược kinh doanh hiện tại và hoạt động hằng ngày

Việc đánh giá chiến lược nếu được thực hiện đúng cách sẽ giúp KTNB có thêm những phát hiện mới về cơ hội mới và những thách thức tiềm ẩn đối với DN. Ngoài ra, những đánh giá liên tục về hoạt động hằng ngày như: Văn hóa làm việc, sự năng động, mức độ hợp tác, phương pháp hoạt động, quy trình tuyển dụng và đào tạo, quy trình bán hàng và tiếp thị, chi phí thu hút khách hàng... có thể mang đến cho KTV một tổ hợp dữ liệu hữu ích để phân tích và tiếp cận từng lĩnh vực theo nhiều hướng khác nhau.

Năng lực cốt lõi của doanh nghiệp

DN có thể gặp nhiều khó khăn khi định vị vị trí và sức mạnh của mình trên thị trường. Vì vậy, KTNB phải đánh giá năng lực cốt lõi của DN để tránh trường hợp DN mất đi lợi thế và cơ hội cạnh tranh. Điều này đòi hỏi KTV phải có tư duy phản biện để cung cấp cái nhìn sâu sắc và toàn diện về các năng lực cốt lõi của DN cũng như tầm nhìn đối với thị trường.

Giảm thiểu rủi ro

Rủi ro là điều không thể tránh khỏi trong bất kỳ loại hình kinh doanh nào và sự chuẩn bị sẵn sàng là cách duy nhất để tránh tổn thất, giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp nhất. KTV hoàn toàn có thể định lượng được rủi ro thông qua kiểm toán chiến lược, phân tích báo cáo tài chính, quy trình hằng ngày và đạo đức làm việc... từ đó đề xuất các sáng kiến giải quyết hiệu quả. Rủi ro kiểm soát, rủi ro phát hiện và rủi ro cố hữu là một số ý tưởng mà KTV có thể cân nhắc.

Danh mục đầu tư

Được coi là sơ yếu lý lịch của DN, danh mục đầu tư minh họa tất cả những thành tích và điểm mạnh của công ty. Do đó, danh mục đầu tư đóng vai trò như một công cụ tiềm năng để thu hút các nhà đầu tư. Các khoản đầu tư, rủi ro và lợi nhuận của DN là một phần của danh mục đầu tư để xác định xem những khoản đầu tư này đang hoạt động như thế nào. Nhiệm vụ của KTNB là đánh giá rủi ro và lợi nhuận từ các khoản đầu tư, nhận biết liệu chúng hoạt động tốt hay kém hiệu quả.

Xây dựng thương hiệu

Cần hiểu rằng, KTNB giúp xây dựng thương hiệu cho tổ chức một cách gián tiếp. Việc xây dựng thương hiệu không chỉ có tên gọi mà là sự nhất quán trong tất cả các bước, bao gồm sản phẩm, dịch vụ khách hàng, thông điệp, các giá trị, sứ mệnh và văn hóa của tổ chức. KTNB thông qua lăng kính xây dựng thương hiệu sẽ giúp DN phát hiện sự không nhất quán và thúc đẩy nhóm các bộ phận khác tập trung vào những yếu tố cần duy trì giá trị theo thời gian.

Những thách thức đối với tăng trưởng

KTNB phải phát huy tính sáng tạo và linh hoạt trong việc ứng phó với các tình huống khác nhau. DN sẽ không thể tránh khỏi những thách thức trong quá trình thực hiện chiến lược làm cho kế hoạch tăng trưởng bị trì trệ. Sau một mốc thời gian cụ thể, KTNB cần trao đổi với các quản lý cấp cao để đánh giá lại mức tăng trưởng và lập kế hoạch thực hiện. KTNB cần phải đi đầu trong việc thích ứng với những thay đổi và có tầm nhìn dài hạn để hỗ trợ lãnh đạo DN trong việc ra quyết định tốt hơn./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai các cuộc kiểm toán hoạt động: Đầu tư xây dựng, việc quản lý và thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015-2021; quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2021 của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Hải Dương, Quảng Ninh. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Kiểm toán ngân sách địa phương, kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của 2 tỉnh: Hải Dương, Bắc Giang. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN chuyên ngành III; KTNN các khu vực: I, VI thực hiện trong thời gian từ 45 đến 48 ngày.

Trong đó, đối với cuộc kiểm toán hoạt động đầu tư xây dựng, việc quản lý và thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung là kiểm toán mức độ hoàn thành các mục tiêu xây dựng và phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2015-2021; tính tuân thủ, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về việc đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp trên địa bàn.

Với cuộc kiểm toán hoạt động quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2021, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là đánh giá tính hiệu lực và tuân thủ trong hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường các khu kinh tế, khu công nghiệp; chỉ ra các hạn chế, yếu tố có thể tác động tiêu cực tới môi trường và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân để xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ ra những bất cập của cơ chế, chính sách để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Đối với cuộc kiểm toán kiểm toán công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của đơn vị được kiểm toán; đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách còn bất cập; phát hiện kịp thời các sai phạm, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật…/.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐƯỜNG SẮT NĂM 2020

SỚM NGHIÊN CỨU BAN HÀNH ĐƠN GIÁ THU GOM VẬT TƯ THU HỒI TỪ BẢO TRÌ HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT

QUA KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐƯỜNG SẮT NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM (TCTĐS), KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐÃ CHỈ RA NHỮNG BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC XỬ LÝ VẬT TƯ THU HỒI TÀI SẢN TỪ HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT (KCHTĐS). ĐỒNG THỜI, KTNN CŨNG KIẾN NGHỊ LÀM RÕ VIỆC CHƯA HOÀN THÀNH MỤC TIÊU ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LẬP LẠI TRẬT TỰ HÀNH LANG AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

Đ. KHOA

KTNN chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong công tác xử lý vật tư thu hồi tài sản từ hoạt động bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. *Ảnh sưu tầm*

Vướng mắc trong thanh toán chi phí thu gom vật tư thu hồi

KTNN chỉ rõ, theo báo cáo, tính đến ngày 31/12/2020, số lượng vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS có thể sử dụng lại chiếm 8,7%. Tuy nhiên, TCTĐS chưa xây dựng phương án sử dụng cụ thể đối với vật tư thu hồi có thể sử dụng lại từ hoạt động bảo trì KCHTĐS để trình Bộ Giao thông vận tải (GTVT) xem xét, phê duyệt.

Một số vật tư thu hồi từ dự án thay tà vẹt bê tông K1, K2 đã được đưa vào sử dụng cho công tác bảo trì thường xuyên với số tiền hơn 47,7 tỷ đồng. Bộ GTVT có công văn đề nghị Bộ Tài chính xem xét ghi thu ghi chi giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại của Dự án K1, K2 theo quy định. Theo đó, đối với vật tư giữ lại để sử dụng lại, TCTĐS có trách nhiệm quản lý, bảo quản. Khi xuất dùng vào công tác bảo trì KCHTĐS, TCTĐS báo cáo Bộ GTVT để đề nghị Bộ Tài chính thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy, chi phí thu gom vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2018 và 2020 của TCTĐS đến nay chưa được Bộ GTVT phê duyệt dự toán làm cơ sở thanh toán. Trong đó, chi phí năm 2018, 2019 là 12,5 tỷ đồng được Bộ GTVT thống nhất áp dụng đơn giá chi phí thu gom, bảo quản theo Văn bản số 1759/ĐS-KHĐT ngày 10/8/2009 và ủy quyền cho TCTĐS phê duyệt, chịu trách nhiệm toàn diện hoạt động này. Tuy nhiên, Bộ Tài chính có ý kiến: "Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ không quy định việc Bộ GTVT giao (ủy quyền) cho các cơ quan được giao quản lý tài sản phê duyệt dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản". Do đó, hồ sơ chưa đủ thủ tục để được thanh toán.

Năm 2020, chi phí thu gom vật tư thu hồi là hơn 6,5 tỷ đồng, TCTĐS tiếp tục có văn bản đề nghị phê duyệt dự toán nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời.

KTNN đề nghị Bộ GTVT rút kinh nghiệm trong việc ủy quyền cho TCTĐS phê duyệt và chịu trách nhiệm toàn diện hoạt động chi phí thu gom vật tư thu hồi không có quy định. Bộ GTVT cũng cần nghiên cứu ban hành đơn giá thu gom bảo quản vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS quốc gia để thay thế Văn bản số 1759/ĐS-KHĐT ngày 10/8/2009 làm cơ sở phê duyệt dự toán năm 2020 và các năm tiếp theo, theo quy định tại Nghị định số 46/2018/NĐ-CP. Đồng thời xem xét, có ý kiến giải quyết đối với đơn giá chi phí thu gom vật tư thu hồi năm 2018, 2019 trong thời gian chưa ban hành định mức mới để kịp thời thanh toán cho đơn vị và người lao động.

> KTNN chỉ rõ, chi phí công tác thu gom vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS đang áp dụng theo Văn bản số 1759/ĐS-KHĐT. Tuy nhiên, đơn giá trên ban hành thời điểm tính theo mức lương tối thiểu chung là 650.000 đồng/tháng đến nay đã hết hiệu lực. Hiện nay, mức lương tối thiểu vùng từ 3.070.000 đồng/tháng đến 4.420.000 đồng/tháng. Vì vậy, định mức chi phí thu gom vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS đã quá lạc hậu và cần sớm được ban hành thay thế.

Chưa đạt mục tiêu Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường sắt

Theo Báo cáo kiểm toán, triển khai Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 3067/QĐ-BGTVT. Theo đó, TCTĐS đã xây dựng "Đề án đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" và Kế hoạch triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Bộ GTVT và TCTĐS không xây dựng phương án chi tiết về các nội dung và kinh phí thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt mà xây dựng phương án tổng thể. Căn cứ vào Đề án và Kế hoạch triển khai thực hiện, hằng năm, TCTĐS xây dựng kế hoạch chi tiết trình Bộ GTVT, Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt và cấp dự toán thực hiện.

Theo báo cáo và qua kiểm toán việc thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt cho thấy, TCTĐS chủ yếu thực hiện nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang. Tổng kinh phí được giao 1.025 tỷ đồng, thực hiện hơn 891,6 tỷ đồng, đạt 87%. Trong đó, có 32/291 đường ngang được điều chỉnh thực hiện từ nguồn vốn của địa phương hoặc được thay thế bằng các dự án khác. Trong quá trình thực hiện có một số nội dung chưa được triển khai hoặc triển khai nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành theo tiến độ yêu cầu của Bộ GTVT và Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, TCTĐS lập kế hoạch, dự toán nhưng không được bố trí kinh phí đền bù, giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt (bước 1 và bước 2) và kinh phí cho công tác cắm mốc giới hạn hành lang an toàn đường sắt trên tất cả các tuyến và bàn giao cho các địa phương quản lý.

Trong khi đó, một số nội dung đã được bố trí kinh phí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và đang thực hiện dở dang nhưng phải dừng thực hiện theo chính sách đầu tư công, đến nay không được bố trí kinh phí tiếp tục thực hiện. Điển hình như công trình xây dựng hệ thống đường gom và hàng rào cách ly, theo Kế hoạch giai đoạn 2014-2017 hoàn thành 392km đường gom, hàng rào; giai đoạn 2018-2020 xây dựng 371km hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt. Kết quả thực hiện đến năm 2017 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 4,7km đường gom và hàng rào cách ly, chỉ đạt 1% so với kế hoạch…

Về việc nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang, tính đến ngày 30/9/2021 đã hoàn thành việc nâng cấp, cải tạo và đưa vào sử dụng 370/452 đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có lắp cần chắn tự động và đường ngang có người gác. Còn lại 82 đường ngang trong năm 2020 được bố trí 220 tỷ đồng song không kịp triển khai thực hiện hoàn thành trong năm 2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý thực hiện kéo dài trong giai đoạn 2021-2023.

Qua kiểm toán, KTNN kiến nghị Bộ GTVT chỉ đạo các đơn vị liên quan xác định nguyên nhân và rút kinh nghiệm trong việc chưa hoàn thành đầy đủ nội dung, mục tiêu Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt giai đoạn 2014-2020./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ

VIỆC KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN LÀ YÊU CẦU BẮT BUỘC ĐỐI VỚI MỖI ĐOÀN KIỂM TOÁN TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN VÀ GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN. ĐỐI VỚI CÁC CUỘC KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CÓ PHẠM VI RỘNG, NHIỀU NỘI DUNG KIỂM TOÁN, YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC NÀY LUÔN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH Ở MỨC CAO HƠN, TỪ ĐÓ ĐẶT RA TRÁCH NHIỆM CHO MỖI ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN THAM GIA CHUYÊN ĐỀ.

Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thu thập thông tin kiểm toán chuyên đề là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi đoàn kiểm toán. *Ảnh tư liệu*

NGUYỄN LỘC

Những thách thức đối với công tác khảo sát, thu thập thông tin

Thời gian qua, Kiểm toán nhà nước (KTNN) đã tăng cường thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề. Qua kết quả kiểm toán với những phát hiện nổi bật đã góp phần quan trọng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách được tiết kiệm và hiệu quả hơn; từ đó tạo lòng tin của công chúng đối với hoạt động của KTNN.

Những kết quả này có được là nhờ nhiều yếu tố, nhiều khâu, bắt đầu từ khảo sát, thu thập thông tin lập kế hoạch kiểm toán (KHKT). Đại diện KTNN khu vực IX cho biết, bước khảo sát, thu thập thông tin quyết định trực tiếp đến chất lượng của KHKT, cũng như xuyên suốt hoạt động kiểm toán, do đó đơn vị rất quan tâm công tác này, đặc biệt là tại các cuộc kiểm toán chuyên đề mà đơn vị tham gia hoặc tổ chức. Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, quá trình khảo sát, thu thập thông tin của đơn vị cũng gặp phải những khó khăn, thách thức cần giải quyết. Đơn cử như một số đơn vị được khảo sát chưa phối hợp tốt trong việc cung cấp thông tin, số liệu, sổ kế toán..., dẫn đến việc chọn mẫu kiểm toán và xác định trọng yếu rủi ro kiểm toán chưa được chuẩn xác. Phần lớn cuộc kiểm toán chuyên đề do khu vực thực hiện được lồng ghép trong cuộc kiểm toán ngân sách địa phương nên việc bố trí nhân sự tham gia còn phần nào hạn chế...

Đây cũng là thực trạng chung mà nhiều đơn vị kiểm toán gặp phải trong quá trình thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề vốn có độ khó và đòi hỏi yêu cầu cao. Dẫn ví dụ từ kiểm toán Chuyên đề Việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích 2019-2021 được KTNN triển khai năm 2022, đại diện KTNN khu vực X cho biết, đây là một chuyên đề mới, nếu triển khai khảo sát sớm khi đơn vị chưa lập báo cáo quyết toán ngân sách thì số liệu phản ánh chưa chính xác; thông tin về đơn vị được kiểm toán cụ thể chưa chi tiết. Chưa kể, trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu cho KTNN cũng chưa được các đơn vị nêu cao…

> Đối với kiểm toán chuyên đề, các đơn vị cần tập trung hơn vào công tác khảo sát, thu thập thông tin để nâng cao chất lượng kiểm toán ngay từ khâu lập KHKT. Trên cơ sở thông tin thu thập được, đoàn khảo sát sẽ đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán, nội dung của cuộc kiểm toán cũng như với từng đơn vị được kiểm toán làm cơ sở cho việc xây dựng KHKT và triển khai kiểm toán được đúng hướng.

Thẳng thắn nhìn nhận về thực trạng khảo sát thời gian qua, Kiểm toán trưởng KTNN khu vực XIII Trần Minh Khương cho biết, qua thực tế triển khai còn có tình trạng một số đơn vị bố trí kiểm toán viên tham gia khảo sát chưa đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến việc đánh giá, thu thập thông tin ở một số khâu còn thiếu so với yêu cầu; các thông tin xây dựng KHKT tổng quát và chi tiết chưa sát, dẫn đến phải cập nhật điều chỉnh nhiều khi triển khai thực hiện kiểm toán...

Coi trọng và nâng cao chất lượng khảo sát, thu thập thông tin

Qua thực tế triển khai và tổng hợp cho thấy, quá trình khảo sát tại nhiều cuộc kiểm toán chuyên đề vẫn còn bất cập, gặp rào cản. Thực trạng này đòi hỏi các đơn vị kiểm toán càng phải coi trọng và tập trung nguồn lực có chất lượng để thực hiện tốt hơn công tác này.

Từ thực tế tại đơn vị, ông Hoàng Mạnh Hùng - Phó Chánh Văn phòng KTNN khu vực II - cho biết, công tác khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện. Sau khi KHKT năm được ban hành, lãnh đạo đơn vị đã phân giao nhiệm vụ cho các phòng chủ động chuẩn bị đề cương, mẫu biểu khảo sát nhằm tổ chức tốt công tác này đảm bảo đầy đủ, chính xác.

Đây cũng là tinh thần chung được các đơn vị kiểm toán linh hoạt triển khai thực hiện. Theo đó, căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Ngành và chỉ đạo của lãnh đạo KTNN đối với công tác khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT, các đơn vị đã quán triệt, linh hoạt tổ chức cách thức khảo sát để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Theo đại diện KTNN khu vực X, ngoài khảo sát trực tiếp, việc khảo sát có thể tiến hành bằng nhiều cách thức khác, trong đó có thể sử dụng phương thức trao đổi thông tin qua đường công văn sẽ giúp đơn vị nắm bắt được đầy đủ, cụ thể và chủ động hơn trong việc báo cáo, cung cấp hồ sơ liên quan. "Tại đơn vị, việc khảo sát được thực hiện theo hình thức gửi công văn, với thời gian khảo sát chỉ diễn ra trong 3 ngày, thấp hơn thời gian trung bình của Ngành và vẫn đảm bảo mục tiêu đặt ra" - đại diện KTNN khu vực X thông tin thêm.

Đúc rút kinh nghiệm qua thực tế triển khai, đồng thời đưa ra lưu ý nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác khảo sát, thu thập thông tin, lãnh đạo KTNN chuyên ngành II cho rằng, do đặc thù của kiểm toán chuyên đề có phạm vi rộng, nên trước khi tiến hành khảo sát, cần tăng cường tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về công tác này đối với các đơn vị tham gia, trong đó đi sâu vào các nội dung trọng yếu của chuyên đề. Khi xây dựng đề cương khảo sát cụ thể, cần chú ý xây dựng hệ thống các tiêu chí để đánh giá; các biểu khảo sát, thu thập thông tin… Bên cạnh đó, do tính chất cuộc kiểm toán thường có nhiều đơn vị tham gia, các đơn vị kiểm toán cần quan tâm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò của các trưởng đoàn và các thành viên đoàn khảo sát; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, đầu mối khảo sát, thu thập thông tin để gắn trách nhiệm cụ thể trong việc lập KHKT.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của nhân sự tham gia khảo sát, đại diện KTNN khu vực IX cho biết, bám sát các quy định, hướng dẫn của Ngành về công tác này, đơn vị đã bố trí thành viên tham gia đoàn khảo sát, lập KHKT chuyên đề gồm 1 lãnh đạo đơn vị và các kiểm toán viên có kinh nghiệm khảo sát, đủ chuyên môn về lĩnh vực sẽ kiểm toán. Đồng thời, đơn vị cũng thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên, trong đó có dành thời lượng nhất định để trao đổi về vai trò của công tác khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT; cũng như lưu ý trách nhiệm của mỗi kiểm toán viên trong việc tham gia vào công tác này./.

BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU KÉO THEO NHIỀU THÁCH THỨC CẦN ỨNG PHÓ

THEO TỔNG CỤC THỐNG KÊ, GIÁ XĂNG DẦU TĂNG 10% SẼ KHIẾN LẠM PHÁT TĂNG 0,36 ĐIỂM PHẦN TRĂM VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIẢM 0,5 ĐIỂM PHẦN TRĂM. NHÌN VÀO THỰC TẾ NÀY, CÁC CHUYÊN GIA NÊU RÕ, GIÁ DẦU ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CÁC NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO KHÁC VÀ TRỰC TIẾP TÁC ĐỘNG DÂY CHUYỀN ĐẾN CẢ NỀN KINH TẾ.

Hiện tại giá nhiên liệu có phần giảm nhưng vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy sớm được bình ổn. *Ảnh: THÁI ANH*

PHÚC KHANG

Nhu cầu xăng dầu vẫn tăng trong bối cảnh giá dầu biến động

Với những nỗ lực phục hồi, các nền kinh tế đang tăng tốc mạnh mẽ, cộng thêm bất ổn địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng chưa thể giải quyết, giá xăng dầu đã từng tăng lên mức cao vượt xa mọi dự đoán và hiện tại giá nhiên liệu có phần giảm nhưng vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy sớm được bình ổn, viễn cảnh tăng giá vẫn đang ở trước mắt.

Viễn cảnh tăng giá dầu là hiện hữu khi mà thế giới đang hứng chịu cuộc khủng hoảng năng lượng và châu Âu chuẩn bị đối mặt với mùa đông khắc nghiệt nên các nước đang tăng cường dự trữ xăng dầu. Về nguồn cung, ông Kenya Maeda - chuyên gia cao cấp của Công ty Idemitsu Kosan - nhận định: "Nhu cầu dầu thô toàn cầu trong trung và dài hạn dự kiến sẽ tăng. Dựa trên các kế hoạch mở rộng hoặc đóng cửa các nhà máy lọc dầu trong khu vực châu Á, dự đoán khả năng cung cấp các sản phẩm từ xăng dầu trong trung và dài hạn sẽ không đáp ứng được nhu cầu tăng trưởng".

> **Chính phủ sẽ thực hiện nhiều giải pháp như tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước nhằm bình ổn thị trường xăng dầu, tránh tình trạng đầu cơ, trục lợi; kiểm soát tình trạng buôn lậu xăng dầu khu vực biên giới... Đồng thời, xây dựng kịch bản tăng trưởng GDP và kiểm soát lạm phát, đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp và linh hoạt.**
>
> **Ông Lê Tuấn Anh**
>
> Vụ trưởng Vụ Kinh tế Công nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Do giá xăng dầu trong nước phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu thế giới, mà giá thế giới lại không ngừng biến động, các chuyên gia chỉ rõ: Biến động giá xăng dầu tác động trực tiếp tới thu nhập, chi tiêu và đời sống của người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp do giá thành sản xuất và phân phối sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tăng cao, làm tăng CPI. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải có những kịch bản ứng phó để nền kinh tế giữ vững sự tăng trưởng ổn định.

Để duy trì nguồn cung xăng dầu ổn định, cần phải thúc đẩy toàn bộ chuỗi cung ứng đối với các sản phẩm xăng dầu, từ thu mua các nguyên liệu đầu vào, sản xuất đến bán hàng và tiêu dùng - ông Kenya Maeda khuyến nghị. Trong khi đó, ông Lê Tuấn Anh - Vụ trưởng Vụ Kinh tế Công nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) - cho biết, theo tính toán, nếu giá dầu thô thế giới bình quân năm 2022 ở mức 100-125 USD/thùng thì xăng dầu trong nước tăng bình quân từ 40-75%, khi đó chỉ riêng yếu tố xăng dầu đã tác động làm lạm phát của nền kinh tế tăng từ 1,44-2,7%.

Cần dự phòng và chủ động ứng phó với các yếu tố rủi ro

Để giảm thiểu tác động của việc tăng giá xăng dầu tại thị trường trong nước, TS. Lương Văn Khôi - Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội quốc gia - cho rằng, cần tăng cường kiểm soát giá cả thị trường, doanh nghiệp phải công khai, minh bạch về giá cả và phải có các chế tài xử lý nghiêm việc giá các mặt hàng tiêu dùng tăng theo giá xăng dầu không hợp lý.

Chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp, ông Lê Tuấn Anh cho biết, chi phí xăng dầu chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi phí sản xuất của các ngành kinh tế, chiếm tới 76,73% đối với hoạt động khai thác thuỷ sản; chiếm 63,36% đối với hoạt động vận tải; 45,18% đối với khai thác than… Khi giá xăng dầu tăng cao sẽ làm tăng chi phí đầu vào, trong khi giá bán sản phẩm hàng hoá và dịch vụ không thể tăng tương ứng vì sức mua của nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 còn yếu, tổng cầu tiêu dùng suy giảm.

Từ phía hiệp hội ngành nghề, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam Lê Quang Trung cũng cho biết, chi phí xăng dầu chiếm hơn 30% trong tổng chi phí cấu thành của hoạt động logistics hiện nay. Giá xăng dầu tăng ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống vận tải và các doanh nghiệp logistics. Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp logistics bị ảnh hưởng trực tiếp, bởi trong hợp đồng tuy có điều khoản liên quan tới giá vận tải, nhưng các doanh nghiệp không thể thay đổi giá vận tải nhanh chóng như biến động giá nhiên liệu trên thị trường.

Đại diện cho Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam, ông Bùi Ngọc Bảo nhấn mạnh, trong giai đoạn giá dầu thế giới tăng mạnh, Chính phủ đã có ngay giải pháp hỗ trợ, bình ổn giá nguyên liệu. Đưa ra kiến nghị, ông Bảo bày tỏ mong muốn các chính sách về xăng dầu hiện tại sẽ được duy trì đến hết quý II/2023 để các doanh nghiệp tiếp tục có thời gian cải thiện hiệu quả hoạt động bằng nhiều biện pháp và dự phòng được rủi ro cho các hoạt động liên quan tới biến động giá nhiên liệu./.

Ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng trong tình hình mới

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Chỉ thị số 15/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình mới.

Những tháng cuối năm 2022 và thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện nghiêm các quan điểm, định hướng sau:

Quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn. Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và các chính sách khác. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

Bảo đảm an ninh, an toàn về tiền tệ, tín dụng, tài chính, nợ công, lương thực, năng lượng, thông tin; thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng cả phía cung và phía cầu (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu); tăng cường quản lý, kiểm soát giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho sản xuất kinh doanh và đời sống, nhất là xăng, dầu; tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách…

Nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới. Theo dõi sát diễn biến tình hình, tăng cường năng lực phân tích, dự báo, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19, sẵn sàng ứng phó với các dịch bệnh mới…

Chỉ thị cũng nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các Bộ, ngành, địa phương. Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phân tích, đánh giá, dự báo tình hình thế giới, trong nước, việc điều chỉnh chính sách của các nước tác động đến kinh tế - xã hội nước ta; kịp thời tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp, đối sách phù hợp để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế…

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả với chính sách tiền tệ; có giải pháp huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; đẩy mạnh tăng thu, mở rộng cơ sở thu, tăng cường chống thất thu; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, các khoản chi chưa thực sự cần thiết…/.

HỒNG NHUNG

Mặc dù kinh tế 8 tháng năm 2022 có bước hồi phục tích cực nhưng vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. *Ảnh sưu tầm*

"CHÈO LÁI" NỀN KINH TẾ VỚI TÂM THẾ CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT

8 THÁNG NĂM 2022, NỀN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA CÓ BƯỚC HỒI PHỤC TÍCH CỰC. TUY NHIÊN, NỘI TẠI NỀN KINH TẾ CÒN HẠN CHẾ, CÙNG VỚI ĐÓ, TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VẪN TIỀM ẨN NHỮNG BẤT ỔN. BỞI VẬY, CHÍNH PHỦ CẦN "CHÈO LÁI" NỀN KINH TẾ VỚI TÂM THẾ CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT VÀ BÀI HỌC TỪ THỰC TIỄN ĐƯỢC CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ ĐÚC KẾT, ĐÓ LÀ: BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ NHƯ YẾU TỐ "BẤT BIẾN" ĐỂ ỨNG VỚI "VẠN BIẾN" CỦA TÌNH HÌNH KINH TẾ QUỐC TẾ.

THÙY ANH

Kinh tế phục hồi tích cực

Các chuyên gia kinh tế đánh giá, kết quả quan trọng nhất trong 8 tháng qua của Việt Nam là kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ ổn định, lạm phát được kiểm soát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,4%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 19,3%. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 498 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ; xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 13,6%. Đặc biệt, thu ngân sách 8 tháng năm 2022 đã được hơn 1,2 triệu tỷ đồng, đạt 86% dự toán…

Nhờ những kết quả tích cực trên, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ BA.3 lên BA.2, triển vọng xếp hạng được thay đổi từ tích cực sang ổn định. Việt Nam là quốc gia duy nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là 1 trong 4 quốc gia trên toàn thế giới được Moody's nâng bậc tín nhiệm kể từ đầu năm đến nay.

TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia kinh tế - cho rằng, sự phối hợp chính sách tiền tệ và tài khóa của Việt Nam ngày càng hiệu quả hơn, vừa đảm bảo ổn định vĩ mô và ổn định tài chính quốc gia, vừa tạo dư địa mở rộng chính sách trong trung hạn. Tuy nhiên, việc phối hợp và thực thi chính sách còn một số hạn chế, như: Một số cấu phần của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội (Nghị quyết 43) triển khai còn chậm, giải ngân vốn đầu tư công cũng chậm.

> **Nếu FED tăng lãi suất trong những tháng cuối năm 2022 và năm 2023 thì điều này cũng tác động đến kinh tế Việt Nam, nhất là tỷ giá VND/USD. Khi đó, đồng Việt Nam sẽ tăng mạnh so với đồng Euro và các đồng tiền khác, ảnh hưởng đến giá trị xuất, nhập khẩu. Vì vậy, để tránh bất ổn tài chính, Việt Nam không nên giảm giá đồng Việt Nam, đồng thời không nên tăng lãi suất hay sử dụng các công cụ tài chính mà nên sử dụng các chính sách tài khóa an toàn.**
>
> **GS. Andreas Hauskrecht**
> Đại học Indiana, Hoa Kỳ

Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh nhận định, mặc dù kinh tế 8 tháng qua có bước hồi phục tích cực nhưng vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là xung đột địa chính trị vẫn chưa dừng lại, giá nhiên liệu, năng lượng, lương thực tăng cao, kéo theo lạm phát. Dịch bệnh Covid-19 của một số nước ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và Việt Nam. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục điều chỉnh tăng lãi suất làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của nước ta trong ngắn hạn, trung và dài hạn, đặc biệt đối với hoạt động xuất, nhập khẩu và đầu tư… Trong khi đó, nội tại nền kinh tế vẫn còn hạn chế, cả trong triển khai thực hiện các gói chính sách tài khóa, tiền tệ theo Nghị quyết 43. Kết quả giám sát của Quốc hội cho thấy, một số gói chính sách triển khai chậm như việc hỗ trợ nhà ở đối với người lao động, hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp (DN), người dân; chậm phân bổ vốn đầu tư trong Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế; chậm giải ngân vốn đầu tư công; ảnh hưởng của giá cả hàng hóa, khả năng "nhập khẩu" lạm phát.

Tiếp tục hỗ trợ gia hạn thuế, phản ứng chính sách nhanh, linh hoạt

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương, dự báo từ nay đến cuối năm, nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng tăng trưởng kinh tế khả năng sẽ khó khăn hơn trong quý IV/2022 và năm 2023. Nhiều tổ chức quốc tế nâng dự báo tăng trưởng năm 2022 nhưng hạ dự báo tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam. Do vậy, cần theo dõi sát tình hình, chủ động trong công tác dự báo, tham mưu, điều hành; phối hợp hiệu quả giữa chính sách tài khóa, tiền tệ, thương mại, điều hành giá và các chính sách vĩ mô khác. Đồng thời, phản ứng chính sách nhanh, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

TS. Cấn Văn Lực cho rằng, cần nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách theo hướng chủ động, linh hoạt trong thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023, đảm bảo ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, các cân đối lớn... Đồng thời, cần xây dựng kế hoạch ngân sách trung - dài hạn và lạm phát mục tiêu, điều hành theo lạm phát mục tiêu, từ đó có cơ sở đánh giá, lượng hóa chính xác hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ…

Theo PGS,TS. Nguyễn Trúc Lê và Nhóm Tư vấn chính sách của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, dư địa cho các chính sách tài khóa vẫn có nhiều nhưng để đảm bảo tính bền vững cho cân bằng tài chính quốc gia, cần xác định chiến lược dài hạn hơn cho các chính sách. Theo đó, nên tiếp tục hỗ trợ DN gia hạn thuế chứ không miễn giảm thuế bởi giảm thuế, giảm tiền thuê đất sẽ làm tăng gánh nặng cho ngân sách, nhất là với thuế thu nhập DN; không lựa chọn giảm thuế theo tiêu chí quy mô doanh thu như năm 2020 và 2021 vì có thể tạo ra bất bình đẳng khi hỗ trợ cả những DN đang được hưởng lợi từ dịch bệnh. Cùng với đó, các hỗ trợ trực tiếp cần chuyển dần sang hỗ trợ gián tiếp, hỗ trợ về tài chính chuyển sang hỗ trợ về cơ chế, hỗ trợ dàn trải sang hỗ trợ số ít các đối tượng còn chịu ảnh hưởng lâu dài của đại dịch…

Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi cho biết, bên cạnh việc thực hiện các gói miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí và các gói hỗ trợ khác, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Tài chính xây dựng, chuẩn bị phương án tiếp tục nghiên cứu các chính sách thuế, gồm thuế bảo vệ môi trường, giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt đối với xăng dầu để trình Quốc hội kỳ họp tới. Bộ Tài chính luôn linh hoạt, chủ động trong điều hành chính sách tài khóa để có phương án, kịch bản ứng phó với các tình huống./.

THU HÚT NHÂN TÀI - THÁCH THỨC CHUNG CỦA NHIỀU DOANH NGHIỆP

MỚI ĐÂY, HÃNG KIỂM TOÁN DELOITTE ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT CUỘC KHẢO SÁT, ĐỒNG THỜI CHỈ RA TÌNH TRẠNG CÁC CÔNG TY KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN ĐÃ VÀ ĐANG PHẢI VẬT LỘN VỚI VIỆC THU HÚT, GIỮ CHÂN NHÂN TÀI.

Deloitte đóng cửa nhiều văn phòng và để nhân viên làm việc từ xa. *Ảnh: businessinsider*

YẾN NHI

Nhu cầu nhân sự ngày càng cao

Kết quả của cuộc khảo sát do Deloitte thực hiện được công bố vào cuối tháng 8/2022 cho thấy, các công ty đại chúng ngày càng phải đối mặt với thách thức lớn hơn trong việc giữ chân nhân tài. Trong năm 2021, 83% công ty đại chúng cho biết, việc tuyển dụng nhân sự có năng lực nói chung, trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính nói riêng lại càng khó khăn hơn; trong khi chỉ 74% các công ty tư nhân cùng có quan điểm như vậy.

Thực tế trong vài năm qua, việc tìm kiếm nhân sự có trình độ cao và giữ chân họ đã là một thách thức đối với ngành nghề kế toán, kiểm toán. Cuộc khảo sát của Deloitte ghi nhận số lượng kế toán viên xin nghỉ việc đã đạt con số kỷ lục; từ năm 2019-2021, số lượng kế toán, kiểm toán viên đã giảm tới hơn 17%. Hơn một nửa số công ty được khảo sát cho biết, nhân viên của họ xin thôi việc vì lý do mức lương chưa tương xứng, mong muốn có cơ hội thăng tiến cao hơn hoặc chuyển hẳn sang lĩnh vực khác...

Đại dịch Covid-19 bắt đầu vào giữa mùa thuế năm 2020, việc gia hạn thời gian khai thuế kết hợp với việc các Chính phủ đưa ra các gói cứu trợ mới khiến công việc của kế toán ngày càng nhiều và thêm nhiều khó khăn. Do tình trạng thiếu hụt nhân sự, những nhân viên khác thường có lịch làm việc dày đặc hơn, đặc biệt trong mùa cao điểm, họ có thể phải làm việc 100 giờ một tuần dẫn đến tình trạng kiệt sức. Đại học Georgia và Công ty Phần mềm kế toán FloQast của Hoa Kỳ từng thực hiện các cuộc khảo sát và đưa ra kết luận chung rằng, có tới 99% nhân viên kế toán, kiểm toán rơi vào cảnh kiệt sức, trầm cảm do ảnh hưởng của công việc.

> **Chúng ta cần tạo ra một lực lượng lao động, một đội ngũ chuyên gia có các kỹ năng mới, đa diện chứ không chỉ đơn thuần là có một tấm bằng kế toán, tài chính. Đây sẽ là lực lượng lao động xu hướng trong tương lai, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành nghề.**
>
> **Ông Matt Hurley**
> Quản lý cấp cao Bộ phận Rủi ro và tài chính Deloitte

Ông Matt Hurley - Quản lý cấp cao Bộ phận Rủi ro và tài chính tại Deloitte - cho biết: "Các nhà quản lý tuyển dụng của các công ty kế toán, kiểm toán đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng đội ngũ nhân sự sau khi bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Cuộc khảo sát của chúng tôi cho thấy, hầu hết các công ty, doanh nghiệp (DN) đều đang gặp phải khó khăn trong vấn đề này. Những thách thức mới trong việc thu hút nhân tài thực sự là rào cản lớn với nhiều DN".

Nỗ lực giải bài toán nhân sự

Những năm qua, ngành nghề kế toán, kiểm toán đã có một sự chuyển dịch lớn. Từ một ngành học chỉ dựa trên những con số trở thành ngành nghề đòi hỏi các kỹ năng đa dạng, đặc biệt kỹ năng phân tích dữ liệu và ứng dụng công nghệ hiện đại. Dữ liệu của Robert Half (Tập đoàn tư vấn nguồn nhân lực toàn cầu, công ty tài chính, kế toán đầu tiên và lớn nhất thế giới) chỉ ra rằng, các nhà tuyển dụng thường yêu cầu kỹ năng về lập kế hoạch, báo cáo tài chính, kế toán tổng hợp… từ ứng viên cho vị trí kế toán, kiểm toán viên, họ cũng đặc biệt đánh giá cao hiểu biết về công nghệ.

Cuộc khảo sát thực tế của Deloitte cho thấy, nhu cầu có thêm sức mạnh về công nghệ là động lực lớn thúc đẩy nỗ lực tuyển dụng của DN, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng công việc tăng lên, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao và tỷ lệ nhân sự nghỉ việc càng lớn. Ông Matt Hurley cho biết, ngoài chuyên môn tài chính, các DN đang tìm kiếm những ứng viên có hiểu biết về trí tuệ nhân tạo, học máy, tự động hóa quy trình và chuyển đổi hệ thống hoạch định nguồn lực DN. Tuy nhiên, không phải tất cả những kỹ năng này đều được dạy ở các trường đại học.

Robert Half đã thực hiện những nghiên cứu cho thấy, các công ty, DN muốn giữ chân nhân tài cần chú ý nhiều hơn đến nguyện vọng của nhân sự như: Tăng lương, thưởng, cơ hội thăng tiến, cơ hội làm việc từ xa… Ông Richard Deosing - Chủ tịch Robert Half - cho rằng, đại dịch và tình trạng lạm phát đã thay đổi hoàn toàn nguyện vọng của người lao động, hầu hết nhân viên đều muốn có nhiều cơ hội làm việc tại nhà hơn phải di chuyển.

Một số trường đại học tại nhiều quốc gia đã bắt đầu xây dựng các chương trình đào tạo những kỹ năng mềm, kỹ năng công nghệ sinh viên cần sử dụng tại nơi làm việc bên cạnh chuyên môn. Nhiều tổ chức khác cũng đã phát triển các khóa học lập trình thay vì chỉ tập trung vào đào tạo kế toán như nhiều chương trình học truyền thống. Nhiều trường đại học và tổ chức đang ngày càng quan tâm hơn tới việc hỗ trợ xây dựng ngành kế toán, kiểm toán và cố gắng tìm ra những cách thức sáng tạo, độc đáo để khuyến khích sinh viên theo đuổi ngành nghề này. Họ cũng đẩy mạnh hợp tác với các DN, điều tra nhu cầu của DN để đào tạo các kỹ năng sinh viên tốt nghiệp cần có./.

(Theo Michigannewstime và Deloitte)

INDONESIA

Yêu cầu tuân thủ nghiêm các khuyến nghị kiểm toán

Trong buổi lễ công bố Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của các chính quyền địa phương và Chính phủ trung ương năm 2021, ông Joko Widodo - Tổng thống Indonesia - đã yêu cầu các Bộ, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp công phải ngay lập tức hoàn thành tất cả các khuyến nghị kiểm toán từ Ủy ban Kiểm toán nước Cộng hòa Indonesia (BPK).

Bà Isma Yatun - Chủ tịch BPK - cho biết, trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính của năm 2021, BPK đặc biệt chú ý đến công tác quản lý, điều hành hệ thống kiểm soát nội bộ và việc tuân thủ các quy định của pháp luật tại các tổ chức công. "Kết quả kiểm toán của BPK cho thấy sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ và sự lơ là trong nhiệm vụ tuân thủ luật pháp. Các Bộ, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục theo dõi những vấn đề này để khắc phục thiếu sót, kịp thời ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực đến tính chuẩn mực của các báo cáo tài chính" - bà Isma Yatun nhấn mạnh.

BPK trích dẫn một số vấn đề nổi cộm như công tác quản lý các khoản thuế ưu đãi năm 2021 tại nhiều cơ sở thu thuế chưa công khai, minh bạch. BPK kiến nghị Chính phủ cần kiểm tra lại tính hợp lệ của số tiền thuế được ưu đãi lên tới 15.310 tỷ rupi (1,03 tỷ USD), đồng thời tiến hành truy thu các khoản thuế nộp thiếu và áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với các hành vi vi phạm các quy định về nộp thuế.

Bên cạnh đó, việc quản lý, sử dụng và báo cáo về quỹ phòng, chống dịch Covid-19 tại 80 cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhà nước trị giá lên tới 12.520 tỷ rupi cũng bị chỉ trích không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Chính phủ. Về vấn đề này, BPK kiến nghị Chính phủ cải thiện cơ chế lập ngân sách chi tiêu, thực hiện các biện pháp nâng cao trách nhiệm giải trình để giảm thiểu tối đa rủi ro phát sinh từ việc các cơ quan, tổ chức không tuân thủ pháp luật, không minh bạch trong chi tiêu công.

Bà Isma Yatun đánh giá cao sự hợp tác chặt chẽ của các Bộ, ban, ngành và cơ quan trong quá trình kiểm toán, đồng thời bày tỏ hy vọng các khuyến nghị từ BPK có thể được các Bộ và cơ quan của Chính phủ thực hiện ngay lập tức, góp phần cải thiện những thiếu sót đã được chỉ ra trong thời gian sớm nhất./.

TUỆ LÂM *(Theo setkab.go.id)*

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB
Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 37725866

NÂNG TẦM CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH HẢI QUAN

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH HẢI QUAN ĐẾN NĂM 2025 ĐẶT RA YÊU CẦU 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CẤP PHÉP, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH CHO HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN THÔNG QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA; CẮT GIẢM ÍT NHẤT 20% SỐ QUY ĐỊNH VÀ ÍT NHẤT 20% CHI PHÍ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN. ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NÀY, NGÀNH HẢI QUAN SẼ TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ NHIỀU GIẢI PHÁP.

Hải quan TP. Hồ Chí Minh phấn đấu tăng tỷ lệ kiểm tra hàng hóa qua máy soi container. *Ảnh sưu tầm.*

MINH ANH

Số hóa 95% chứng từ hải quan, cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ

Hơn 20 năm trở lại đây, ngành hải quan đã thực hiện cải cách, hiện đại hóa và đạt nhiều thành tựu. Từ năm 2001 đến năm 2005, Tổng cục Hải quan đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ công tác nghiệp vụ. Đây là giai đoạn sơ khai về tin học hóa các khâu nghiệp vụ trong quy trình thủ tục hải quan. Giai đoạn 2005-2009 đánh dấu quá trình đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp (DN) của ngành. Tổng cục Hải quan đã triển khai thành công Hệ thống thông quan điện tử và Hệ thống khai hải quan điện tử (khai hải quan từ xa).

Từ năm 2010, thủ tục hải quan điện tử được triển khai thành công trên phạm vi toàn quốc. Đây là giai đoạn Tổng cục Hải quan tăng tốc, thực hiện mạnh mẽ cải cách, phát triển hiện đại hóa của ngành hải quan. Từ năm 2014, công tác cải cách, hiện đại hóa ngành hải quan đạt được mốc phát triển mới. Tổng cục đã triển khai thực hiện Hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS). Đến nay, Tổng cục cơ bản đã hoàn thành mục tiêu xây dựng hải quan điện tử về ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về hải quan, xây dựng được một hệ thống CNTT tập trung cấp tổng cục phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan.

> Ngành hải quan phấn đấu đến năm 2025 có 95% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới số hóa; 90% hồ sơ được xử lý trực tuyến; 100% thủ tục hành chính có nhu cầu sử dụng cao được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho người dân, DN và được thực hiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đồng thời được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc…

Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành hải quan đến năm 2025 vừa được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt ngày 13/9/2022 nêu rõ: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về hải quan đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành hải quan, triển khai hải quan số, hướng tới hải quan thông minh. Đặc biệt, Bộ Tài chính yêu cầu 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp phép, kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia; cắt giảm ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hải quan…

Hoàn thiện khung pháp lý cho hải quan số

Ông Lê Đức Thành - Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan (Tổng cục Hải quan) - cho biết: Để hoàn thành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành hải quan đến năm 2025, Tổng cục Hải quan sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp. Trước tiên là xây dựng mô hình hải quan thông minh, đáp ứng yêu cầu quản trị thông minh, quản lý DN, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối. Mô hình có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, DN thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và sẵn sàng trao đổi dữ liệu hải quan với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hệ thống này phải có mức độ tự động hóa cao, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ mới và hiện đại trên nền tảng số, phi giấy tờ, đảm bảo minh bạch, công bằng, hiệu lực, hiệu quả...

Căn cứ mô hình hải quan thông minh, Tổng cục Hải quan tập trung nguồn lực để thực hiện tái thiết kế tổng thể quy trình nghiệp vụ hải quan. Trên cơ sở kết quả tái thiết đó, từ nay đến năm 2025, Tổng cục sẽ ứng dụng CNTT, số hóa quy trình nghiệp vụ, triển khai hệ thống CNTT mới, chủ động nghiên cứu và từng bước ứng dụng công nghệ then chốt của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong quản lý nhà nước về hải quan. Để đảm bảo chuyển đổi số đồng bộ, Tổng cục sẽ đẩy mạnh xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý, hoàn thiện môi trường pháp lý và quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành hải quan, sắp xếp, huy động nguồn lực trong toàn ngành để tổ chức, thực hiện chuyển đổi số.

Ông Lê Đức Thành cho biết thêm, để thực hiện thành công Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành hải quan đến năm 2025, Tổng cục Hải quan mong muốn DN tiếp tục đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, thủ tục hải quan, biểu mẫu chứng từ, văn bản điện tử và chỉ tiêu thông tin phục vụ yêu cầu số hóa và chuyển đổi số; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Tổng cục trong quá trình triển khai các chương trình chuyển đổi số, triển khai các hệ thống CNTT…

Các ngân hàng thương mại cần phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Hải quan hơn nữa trong triển khai kết nối với hệ thống CNTT hải quan. Các Bộ, ngành cần tiếp tục phối hợp trong việc chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và ngoài ASEAN… Ngành hải quan cũng sẽ tranh thủ sự hợp tác và tham vấn từ các tổ chức quốc tế, cơ quan hải quan các nước phát triển để quy trình nghiệp vụ hải quan tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về quản lý hải quan hiện đại…/.

THEO CÁC CHUYÊN GIA, ĐI QUA GẦN 3/4 CHẶNG ĐƯỜNG CỦA NĂM 2022, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP (DN) ĐANG CHO THẤY NHỮNG BƯỚC PHỤC HỒI NGÀY CÀNG RÕ NÉT HƠN KHI LƯỢNG DN THÀNH LẬP MỚI VÀ QUAY TRỞ LẠI HOẠT ĐỘNG TĂNG MẠNH. TUY NHIÊN, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DN CŨNG CÒN RẤT LỚN, DO ĐÓ, CÁC DN VẪN CẦN SỰ ĐỒNG HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ TRONG VIỆC TẠO "LỰC ĐẨY" GIÚP DN PHỤC HỒI MỘT CÁCH MẠNH MẼ HƠN.

Cộng đồng DN đã có những bước phục hồi ngày càng rõ nét. *Ảnh sưu tầm*

DOANH NGHIỆP ĐANG HỒI PHỤC, SONG VẪN CẦN NHỮNG "LỰC ĐẨY" HỖ TRỢ

DIỆU THIỆN

Doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng mạnh

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 8 tháng năm 2022, cả nước có 149.500 DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, số DN quay trở lại hoạt động đạt 48.100 DN, tăng 48,3%. Đáng chú ý, số DN quay trở lại hoạt động tăng ở tất cả 17 lĩnh vực, trong đó phải kể đến các lĩnh vực đã chịu nhiều tác động bởi đại dịch Covid-19 trong thời gian qua như: Giáo dục - đào tạo, kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, dịch vụ việc làm, du lịch… Những con số trên cho thấy cộng đồng DN đã có những bước phục hồi ngày càng rõ nét hơn sau một thời gian nền kinh tế đã mở cửa hoàn toàn.

Nhận định về những yếu tố tạo nên điểm sáng tích cực về "bức tranh" DN trong 8 tháng năm 2022, PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - cho rằng, trước hết là nhờ những nỗ lực cải cách, điều hành quan trọng của Chính phủ. Theo đó, mặc dù trong bối cảnh liên tục xuất hiện những biến chủng Covid-19 mới, song Chính phủ vẫn tiếp tục thực hiện cách tiếp cận "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh", qua đó đã tạo sự yên tâm cho DN quay trở lại sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, khung khổ chính sách hướng tới thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện bài bản, từ đó đã phát huy hiệu quả, tạo cơ hội cho cộng đồng DN phục hồi. Ngoài ra, các diễn biến, xu hướng lớn cũng thường xuyên được Chính phủ theo dõi, đánh giá, cập nhật qua các kịch bản, từ đó xác định phương hướng thích ứng để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phục hồi của nền kinh tế và cộng đồng DN…

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính từ đầu năm đến ngày 02/9, việc giải ngân các gói hỗ trợ thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt khoảng 55.500 tỷ đồng, đạt 16% trong tổng gói hỗ trợ 350.000 tỷ đồng.

> **Chính phủ cần tiếp tục tích cực cải thiện môi trường kinh doanh với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm chi phí cho DN, giúp DN có thêm nguồn lực để phục hồi.**
>
> **Ông Phạm Tấn Công**
> Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Bên cạnh đó, TS. Nguyễn Quốc Việt - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) - cũng cho rằng, thời gian qua, nhiều tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế như Moody's Investors Service, S&P Global Ratings đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam, với triển vọng "Ổn định". "Việc các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế nâng mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam cho thấy các tổ chức này đánh giá sức mạnh kinh tế của Việt Nam ngày càng được tăng cường và khả năng chống chịu khá tốt trước các cú sốc vĩ mô bên ngoài.Điều đó đã mang lại cho cộng đồng DN niềm tin vào sự phục hồi của nền kinh tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh" - TS. Nguyễn Quốc Việt nhận định.

Còn nhiều khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp

Mặc dù số lượng DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng mạnh, nhưng số liệu của Tổng cục Thống kê lại cho thấy, trong 8 tháng năm 2022, cả nước có tới 104.300 DN tạm ngừng kinh doanh, giải thể, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy vẫn còn một số lượng lớn DN rất khó khăn, không thể trụ vững, buộc phải rời khỏi thị trường.

Đối với những DN đang hoạt động, ghi nhận từ nhiều hiệp hội ngành hàng cho thấy các DN cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong quá trình phục hồi. Bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam - cho biết, hiện nhiều DN trong ngành đang "ăn đong" đơn hàng, khi đơn hàng bắt đầu giảm dần trong các tháng 8, 9, 10… với ngưỡng giảm khoảng 30% so với cùng kỳ những năm trước; nhiều DN còn hàng tồn kho lớn lên tới khoảng 40%.

Đối với ngành thủy sản, ông Nguyễn Hoài Nam - Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam - cho hay, ngành này đang phải đối diện với tình hình xuất khẩu có dấu hiệu chậm lại, khi nhiều DN cho biết một số đối tác nhập khẩu đã không đặt đơn hàng từ tháng 8 đến tháng 10, còn sau đó cũng chưa biết thế nào…

Tương tự, đối với ngành dệt may, ông Trương Văn Cẩm - Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam – thông tin, từ quý II/2022 đến nay, nhiều DN trong ngành đã phải cho công nhân nghỉ luân phiên vì thiếu đơn hàng. Ngoài việc thiếu đơn hàng, theo đại diện các hiệp hội, cộng đồng DN cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khác như: Sức ép lạm phát; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; thiếu hụt lao động cục bộ; khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh…, tất cả đều ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của DN.

Trong bối cảnh cộng đồng DN vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, đang làm chậm lại đà phục hồi, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - đề xuất, Chính phủ cần tiếp tục tích cực cải thiện môi trường kinh doanh với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm chi phí cho DN, giúp DN có thêm nguồn lực để phục hồi.

Bên cạnh đó, về vấn đề tài chính, hiện nay sức ép về nguồn vốn đối với các DN là rất lớn, do đó, các cơ quan chức năng cần tích cực triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có khoản hỗ trợ dành cho DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh là 110.000 tỷ đồng; đặc biệt là khai thông hỗ trợ lãi suất 2% theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, Chính phủ cần đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ DN đa dạng hóa nguồn cung nguyên phụ liệu đầu vào để phục vụ hoạt động sản xuất; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định, mở rộng thị trường trong nước…

Cùng với sự hỗ trợ từ phía Chính phủ, theo nhiều chuyên gia, các DN cũng cần chủ động nắm bắt, tận dụng từng cơ hội nhỏ nhất, đồng thời có các phương án thích ứng với những biến động của thị trường. Song song với đó, DN cần đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của DN; tăng cường liên kết, hợp tác với các DN trong và ngoài nước…/.

PHÂN LOẠI RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI NGUỒN

ĐÂU LÀ LỜI GIẢI?

LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẢI BÀI TOÁN PHÂN LOẠI RÁC THẢI SINH HOẠT (PLRTSH) TẠI NGUỒN TRONG BỐI CẢNH LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN PHÁT SINH TĂNG 10% MỖI NĂM TRONG KHI NHIỀU BÃI CHÔN LẤP, NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ ĐANG TRONG TÌNH TRẠNG QUÁ TẢI LÀ ĐIỀU MÀ CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN VÀ TOÀN XÃ HỘI THỰC SỰ TRĂN TRỞ.

PLRTSH tại nguồn là một trong những giải pháp để giảm tải áp lực trong khâu thu gom, xử lý rác. *Ảnh sưu tầm*

HỒNG NHUNG

Chỉ mang tính thử nghiệm, chưa đồng bộ, quyết liệt

Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, mỗi ngày, cả nước phát sinh hơn 60.000 tấn rác thải sinh hoạt, trong đó khu vực đô thị chiếm 55%, khu vực nông thôn chiếm 45%. Trong đó, 13% rác thải được đốt, 16% được chế biến, khoảng 71% được chôn lấp. Mặc dù PLRTSH tại nguồn là một trong những giải pháp để giảm tải áp lực trong khâu thu gom, xử lý rác. Tuy nhiên, các chương trình phân loại rác tại nguồn ở địa phương phần lớn chỉ mang tính thử nghiệm, chưa đồng bộ, quyết liệt và chính thức hóa.

Hiện công tác này mới được thực hiện thí điểm ở một số khu vực đô thị lớn, còn lại phần lớn rác thải chưa được phân loại tại nguồn, thu gom lẫn lộn và vận chuyển tới bãi chôn lấp. Do không được phân loại, rác vô cơ - hữu cơ, rác thải, rác tái chế trộn lẫn nên có đến hơn 70% lượng rác buộc phải thực hiện theo hình thức chôn lấp. Các điểm xử lý rác theo kiểu thủ công này luôn tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm, gây bức xúc đối với người dân sinh sống quanh khu vực có rác thải chôn lấp.

Thống kê tại Hà Nội cho thấy, trung bình mỗi ngày Thành phố thải ra khoảng hơn 7.000 tấn rác, chủ yếu chuyển đến bãi chôn lấp thuộc Khu liên hiệp xử lý rác Nam Sơn (Sóc Sơn) và bãi Xuân Sơn. Với công nghệ xử lý hiện tại và lượng rác thải ra ngày càng tăng, thì theo tính toán, những bãi chôn lấp rác này sẽ hết khả năng tiếp nhận trong vài năm tới. Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Diễn, Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Hà Nội Chu Thị Tuyết cho biết, trước đây, một số quận của Hà Nội đã thí điểm phân loại rác tại nguồn theo mô hình 3R do Tổ chức JICA (Nhật Bản) tài trợ nhưng không thành công. Bởi, thói quen của người dân, cũng như thiếu hỗ trợ về tài chính, chưa đồng bộ về công nghệ và thiếu đồng bộ trong xử lý.

> **Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp tuyên truyền, đưa hướng dẫn phân loại rác tại nguồn vào trường học để dạy các cháu từ bé.**
>
> **Ông Nguyễn Thượng Hiền**
> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Thượng Hiền cho biết, việc phân loại rác tại nguồn trước đây không bắt buộc, tuy nhiên, một số địa phương đã thực hiện thí điểm, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Lào Cai. Hiện nay, khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định rõ việc phân loại rác tại nguồn và đến ngày 01/01/2025, phân loại rác là việc làm bắt buộc với mọi cá nhân và hộ gia đình. Rác thải được chia làm 3 loại, gồm: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác.

Đặc biệt, theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường có hiệu lực từ ngày 25/8/2022, hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt và không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định bị phạt tiền có thể tới 1 triệu đồng. Mặc dù thời điểm chính thức áp dụng việc xử phạt đối với hành vi này sẽ bắt đầu từ ngày 31/12/2024, nhưng nếu không làm tốt công tác chuẩn bị, cho dù thời gian áp dụng kéo dài thêm 2 năm, mà không có lộ trình rõ ràng cũng rất khó đưa chính sách vào cuộc sống.

Chuyên gia môi trường, Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam - TS. Hoàng Dương Tùng - nhấn mạnh, phân loại rác tại nguồn cực kỳ khó, các nước để thành công phải mất từ 5-10 năm. Hàn Quốc thực hiện phân loại rác tại nguồn từ năm 1995 hay Thượng Hải (Trung Quốc) thực hiện từ năm 2019. Từ đó có thể thấy, công tác phân loại rác tại nguồn khó khăn thế nào, cần sự đồng lòng, quyết tâm của người dân và hệ thống chính trị.

Phải có lộ trình và nâng cao ý thức người dân

Theo giới chuyên gia, việc thay đổi thói quen, nâng cao ý thức của người dân là yếu tố quyết định đến việc PLRTSH tại nguồn, giúp giảm ô nhiễm môi trường, giảm áp lực diện tích chôn lấp, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, hướng tới cuộc sống xanh, bền vững.

Để khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn, theo ông Hoàng Dương Tùng, chính quyền địa phương phải cụ thể hóa việc phân loại rác tại nguồn; kết hợp với tuyên truyền, vận động, giáo dục người dân, tổ chức tập huấn để người dân nhận thấy vấn đề đó không phức tạp. Ngoài trách nhiệm của người dân trong phân loại rác thì trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý rác cũng cần quan tâm. Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đơn vị thu gom rác phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, tham gia đấu thầu công khai… mới được thu gom, vận chuyển. Do đó, đơn vị thu gom phải đồng bộ về con người, kỹ thuật, năng lực quản lý, xử lý; vừa phải cân đối chi phí lãi lỗ, vừa phải thực hiện theo đúng quy định.

Còn theo Phó Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam Nguyễn Thế Đồng, các nước phân loại rác vào túi, vẫn cho vào 1 xe, đến nhà máy xử lý có robot phân loại hoặc thuê các lao động để phân loại. Việc thêm xe hay thêm lao động tùy vào điều kiện từng quốc gia, từng địa phương, đảm bảo thuận lợi cho từng đối tượng một. "Việc phân loại rác phải có lộ trình, cần có thời gian, thay đổi ý thức trong bối cảnh sự phát triển giữa các địa phương là rất khác nhau. Các địa phương cần cụ thể hóa quy định để hướng dẫn người dân thực hiện" - ông Đồng khuyến nghị.

Ông Nguyễn Thượng Hiền cho biết, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo hướng dẫn về phân loại chất thải rắn tại nguồn và đang lấy ý kiến của các địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ sẽ ban hành quy định để các địa phương căn cứ vào đó xây dựng các quy định cụ thể, chi tiết của từng địa phương, vì chỉ có địa phương mới biết được quy định thế nào, có phù hợp với hạ tầng kỹ thuật, định hướng thời gian tới của địa phương. Địa phương phải có kế hoạch và kịch bản rất cụ thể, chi tiết cho các đối tượng khác nhau. Sau đó, đào tạo, tập huấn, truyền thông, vận động để người dân hình thành thói quen chuyển thành hành động cụ thể. Tuyên truyền có nhiều hình thức nhưng phải thực hiện đồng bộ, từng bước và liên tục./.

Bộ GDĐT cần chú trọng khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư để mang lại lợi ích cho người học. *Ảnh: THÁI ANH*

TĂNG CƯỜNG THU HÚT VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC

TRONG BỐI CẢNH TOÀN NGÀNH GIÁO DỤC ĐANG ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN, VIỆC TĂNG CƯỜNG THU HÚT NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC NÀY SẼ GÓP PHẦN QUAN TRỌNG GIÚP NGÀNH GIÁO DỤC SỚM ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU ĐỀ RA. ĐÂY CŨNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GDĐT) ĐẶT RA TRONG NĂM HỌC 2022-2023.

PHỐ HIẾN

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục ngày càng đa dạng

Theo Bộ GDĐT, giai đoạn 2016-2020 (trước thời điểm dịch bệnh xuất hiện), ngành giáo dục có 33 dự án đầu tư công được khởi công và hoàn thành, nhiều hơn 9 dự án so với giai đoạn 2011-2015. Bên cạnh nguồn lực đầu tư công, các nguồn lực đầu tư từ xã hội, đặc biệt là nguồn đầu tư nước ngoài cũng gia tăng với những con số ấn tượng.

Theo Cục Hợp tác quốc tế (Bộ GDĐT), năm học 2020-2021, số lượng cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17% trong hơn 3.800 cơ sở giáo dục ngoài công lập. Đơn cử như ở bậc đại học, Việt Nam hiện có hơn 400 chương trình đào tạo quốc tế đang được giảng dạy tại 44 cơ sở, trong đó bao gồm 5 cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài. Trên 170 cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở các cấp học mầm non, phổ thông được thành lập; hơn 200 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn… Chỉ tính đến hết tháng 6/2022, Việt Nam thu hút 605 dự án trong lĩnh vực giáo dục với tổng số vốn đầu tư lên tới hơn 4,57 tỷ USD, đến từ 33 quốc gia/vùng lãnh thổ.

Trong khi nguồn lực công được tập trung đầu tư cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội..., các nguồn lực đầu tư từ xã hội cho GDĐT hướng đến nâng cao tính tự chủ, phát triển năng lực hội nhập, giúp giáo dục trong nước bắt nhịp với xu hướng chung của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

> **Trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, song ngành giáo dục vẫn được Đảng, Nhà nước rất quan tâm chăm lo, cả xã hội chung tay hỗ trợ, do đó, mỗi đồng vốn đầu tư cho giáo dục đều rất quý. Trách nhiệm của chúng ta là phải sử dụng hiệu quả từng đồng vốn để nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cho đất nước.**
>
> **Ông Nguyễn Kim Sơn**
> Bộ trưởng Bộ GDĐT

Tại Hội nghị Hợp tác và đầu tư trong giáo dục năm 2022 diễn ra mới đây, Thứ trưởng Bộ GDĐT Nguyễn Văn Phúc cho biết, những kết quả đạt được vừa qua cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến công cuộc phát triển GDĐT. Cùng với đó, các chính sách hợp tác và thu hút đầu tư ngày càng cởi mở, thông thoáng đối với các nhà đầu tư. Trong đó, các nguồn lực đầu tư vào giáo dục ngày càng đa dạng, từ việc xây dựng trường học, đến hỗ trợ các trường đào tạo, nâng cao chất lượng giáo viên; phát triển chương trình ở cả hệ thống trường công lẫn trường tư.

Chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư

Theo Bộ GDĐT, trong năm học 2022-2023, ngành giáo dục xác định thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển GDĐT. Vì vậy, Bộ sẽ tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu, nhất là chương trình về giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong đó, Bộ GDĐT sẽ ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và các trường dự bị đại học, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Cùng với đó, Bộ GDĐT sẽ đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư từ xã hội, đặc biệt là nguồn đầu tư nước ngoài gắn với Nghị quyết số 35/NQ-CP về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Trên cơ sở đó, Bộ đề nghị các địa phương cần có chính sách thuận lợi, tạo môi trường thông thoáng, dành quỹ đất cho giáo dục; hỗ trợ tối đa hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Mặt khác, các cơ sở giáo dục cần tăng cường hợp tác quốc tế, áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến; chủ động xây dựng các chương trình nghiên cứu hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài… "Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực tài chính là giải pháp tốt nhất để nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó tạo niềm tin với nhà đầu tư" - Phó Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế Nguyễn Tiến Dũng lưu ý; đồng thời khuyến nghị các nhà đầu tư cần cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật liên quan để xây dựng và thực hiện các dự án thực sự chất lượng.

Cùng với việc thu hút nguồn lực đầu tư, các chuyên gia giáo dục cũng đề nghị, Bộ GDĐT chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên đầu tư mua sắm trang bị cơ sở vật chất, tăng cường đào tạo, đảm bảo chất lượng cho đội ngũ giáo viên; phát triển các ngành chất lượng cao, mũi nhọn…

Theo chuyên gia giáo dục Nguyễn Tùng Lâm, ngoài nguồn lực từ ngân sách, các tổ chức quốc tế, Ngân hàng Thế giới cũng đang hỗ trợ nhiều dự án giúp Việt Nam đổi mới giáo dục. Đây là thuận lợi rất lớn, nhưng cũng đặt ra trách nhiệm cho Bộ GDĐT trong việc chọn lọc dự án phù hợp; cũng như phải nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để mang lại giá trị cho người học./.

PETROVIETNAM
PV GAS

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

30 PV GAS

FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

KIỂM TOÁN
Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ